

QUYẾT ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN VIỆC NHÀ Ở CÁC KHU VỰC KHÁC NHAU

Phan Thị Mai Hương

Viện Tâm lý học

Nhiều nghiên cứu đã cho rằng phân công việc nhà chịu ảnh hưởng của lối sống cũng như điều kiện văn hóa - xã hội. Để tìm hiểu xem lối sống khu vực có ảnh hưởng đến sự phân công việc nhà giữa vợ và chồng hay không, chúng tôi so sánh người quyết định và thực hiện việc nhà ở các khu vực sống khác nhau: nông thôn (Thái Bình), thị trấn (thị xã Hà Đông) và thành phố (Hà Nội). Có thể hiểu rằng nông thôn được coi là nơi bảo tồn các giá trị văn hóa và lối sống truyền thống, thành phố là nơi nhanh chóng tiếp nhận các giá trị và văn hóa hiện đại, còn thị trấn, thị xã là vùng chuyển tiếp và giao lưu giữa các tiểu vùng văn hóa.

Phân tích so sánh được thực hiện với từng loại hình việc nhà: các công việc nội trợ, các công việc giáo dục con cái và chăm sóc các thành viên gia đình, các công việc xây dựng nhà cửa và tổ chức sinh hoạt gia đình và cuối cùng quan hệ của gia đình với xung quanh.

(Số liệu nghiên cứu rút ra từ cuộc điều tra về ứng xử trong gia đình của Viện Tâm lý học năm 2007).

So sánh sự quyết định việc nhà ở các khu vực

Các công việc nội trợ

So sánh số liệu khảo sát ở 3 khu vực nông thôn, thị trấn và thành phố cho thấy ở cả 3 khu vực việc đi chợ chủ yếu do người vợ quyết định, các ông chồng rất ít quyết định việc này.

Sự khác biệt giữa các khu vực có thể quan sát thấy ở mức độ quyết định việc nội trợ của người phụ nữ. Các bà vợ ở khu vực thành phố ít quyết định hơn các bà vợ ở nông thôn và thị trấn trong việc nội trợ. Bên cạnh đó, nếu như tại thành phố, trong việc giặt giũ, cả hai vợ chồng cùng quyết định thì ở thị trấn và nông thôn, người vợ quyết định là chủ yếu.

Bảng 1: Người quyết định việc nhà ở các khu vực (tỷ lệ %)

Các loại công việc	Nông thôn (100%)			Thị trấn (100%)			Thành phố (100%)		
	Chồng	Vợ	Cả 2	Chồng	Vợ	Cả 2	Chồng	Vợ	Cả 2
Các công việc nội trợ									
Đi chợ	1.7	89.2	7.5	3.0	84.1	9.8	0	89.9	7.1
Nấu ăn	0.8	75.6	21.0	3.0	78.0	15.9	0	68.7	25.3
Dọn nhà	0	55.8	39.2	5.3	62.1	29.5	1.0	50.5	39.4
Giặt giũ	1.7	77.5	17.5	3.8	72.0	22.0	3.0	49.5	39.4
Các công việc chăm sóc, dạy dỗ con									
Giúp con học tập ở nhà	10.0	20.8	68.3	15.3	45.8	35.9	21.1	25.3	62.6
Dạy dỗ, chăm sóc, giáo dục con	3.3	21.7	75.0	6.9	26.0	64.4	7.1	17.2	75.8
Đi họp phụ huynh	19.3	28.6	52.1	22.9	34.4	42.0	19.2	30.3	48.5
Chăm sóc sức khỏe cho gia đình	2.5	23.7	69.5	3.1	38.5	57.7	1.0	31.6	64.3
Việc làm của các thành viên trong GD	7.5	10.8	79.2	9.1	16.7	72.7	12.2	4.1	80.6
Các công việc liên quan sinh hoạt chung									
Thờ cúng tổ tiên	15.8	44.2	39.2	19.4	27.9	42.6	14.4	36.1	39.2
Sửa nhà, xây nhà, mua nhà	23.5	12.6	63.9	38.6	9.8	50.8	35.7	5.1	56.1
Mua sắm lớn	21.7	13.9	64.3	24.6	15.4	57.7	13.5	8.3	77.1
Tổ chức hoạt động nghỉ ngơi	12.8	16.2	70.1	15.3	19.8	64.1	9.1	9.1	81.8
Các mối quan hệ									
Quan hệ hàng xóm	1.7	17.5	78.3	11.5	22.1	64.1	5.1	23.5	66.3
Thăm họ hàng bên nội	5.1	12.8	82.1	7.6	16.8	74.0	7.2	7.2	84.5
Thăm họ hàng bên ngoài	4.3	12.8	82.1	9.8	13.6	75.0	3.1	9.2	86.7
Đi họp họ bên nội	27.0	14.8	58.3	40.3	8.5	45.7	28.7	5.3	63.8
Đi họp họ bên ngoài	12.0	32.5	55.6	19.2	32.0	44.8	7.4	22.3	67.0
Đi đám giỗ bên nội	19.8	11.2	67.2	32.8	10.9	52.3	11.5	7.3	77.1
Đi đám giỗ bên ngoài	7.8	26.7	63.8	15.0	25.2	59.8	2.1	14.4	80.4

Nhìn chung, có thể thấy một nét chính là dù cho ở khu vực nào, người phụ nữ vẫn là người quyết định chính việc nội trợ, nhưng ở thành phố, sự chia sẻ công việc giữa hai vợ chồng có tỷ lệ cao hơn: cả hai vợ chồng cùng quyết định loại công việc này. Tại nông thôn và các khu vực kế cận, người phụ nữ vẫn là những người chủ yếu quyết định việc chợ búa, cơm nước.

Các công việc chăm sóc, dạy dỗ con

Trong các công việc liên quan đến dạy dỗ, giáo dục con, chăm sóc các thành viên trong gia đình thì ở cả 3 khu vực, tỷ lệ các gia đình trong đó cả hai vợ chồng quyết định việc này cao hơn số gia đình chỉ do 1 người quyết định. Đây có thể coi là một xu hướng chung cho gia đình Việt Nam hiện nay, bất kể họ sinh sống ở khu vực nào. Điều này tương đối khác với gia đình truyền thống, nơi mà việc dạy dỗ, nuôi dưỡng con và chăm sóc ông bà, cha mẹ... đương nhiên được coi là bổn phận của người phụ nữ. Sự chia sẻ giữa hai vợ chồng trong công việc này là một minh chứng cho thấy sự tiến bộ nhất định của mối quan hệ vợ chồng hiện nay.

Tuy nhiên, khác biệt khu vực tìm thấy ở mức độ chia sẻ công việc giữa hai vợ chồng. Tại thị trấn, tỷ lệ cả hai vợ chồng cùng quyết định loại công việc chăm sóc, dạy dỗ thấp hơn hai khu vực kia. Bù vào đó là sự quyết định của một trong hai người (thường là người vợ). Tại đây, sự quyết định của người vợ có tỷ lệ áp đảo ở việc chăm sóc sức khỏe cho các thành viên trong gia đình, cũng như trong việc dạy con học. Trong một công việc khác, đi họp phụ huynh cho con thì sự chia sẻ công việc giữa vợ chồng ở nông thôn cao nhất trong cả 3 khu vực.

Các công việc liên quan sinh hoạt chung

Trong việc quyết định các công việc liên quan đến nhà cửa và sinh hoạt chung, số liệu cho thấy không có sự khác biệt rõ rệt giữa các khu vực về xu hướng phân công công việc giữa vợ và chồng, mà vẫn do hai vợ chồng cùng nhau quyết định là chủ yếu. Sự khác biệt chỉ diễn ra ở mức độ cao thấp ở một số công việc mà thôi. Trong thờ cúng tổ tiên, tỷ lệ hai vợ chồng cùng quyết định thấp nhất so với các việc khác. Tại thành phố, lo việc làm cho các thành viên gia đình và tổ chức nghỉ ngơi thì hầu hết là do cả hai vợ chồng cùng quyết định. Đây cũng là loại công việc gia đình mà cả hai vợ chồng cùng quyết định là xu hướng chủ yếu ở cả nông thôn và thị trấn nhưng với tỷ lệ thấp hơn so với khu vực thành thị. Trong việc sửa nhà và xây nhà thì đàn ông quyết định nhiều hơn so với những việc khác, nhất là ở thị trấn và thành phố, xu hướng này tương đối rõ rệt.

Các mối quan hệ xã hội

Xu hướng chung của cả ba khu vực trong việc quyết định các mối quan hệ xã hội của gia đình chủ yếu là do vợ chồng cùng chia sẻ. Nhưng sự khác biệt được quan sát thấy ở mức độ trong một vài mối quan hệ của gia đình.

Số liệu về người quyết định các mối quan hệ xã hội của gia đình cho thấy, trong quan hệ hàng xóm thì ở khu vực nông thôn, tỷ lệ hai vợ chồng cùng quyết định cao hơn thành phố và thị trấn. Số liệu cũng cho thấy, ở thành phố, tỷ lệ người chồng quyết định mối quan hệ láng giềng là thấp nhất, trong khi tỷ lệ người vợ quyết định lại cao nhất khi so sánh với các khu vực khác.

Trong việc thăm hỏi họ hàng hai bên nội, ngoại thì ở thị trấn, tỷ lệ người vợ quyết định cao nhất so với những người vợ ở các khu vực khác. Bên cạnh đó, đi họp họ hay đám giỗ bên nội, ngoại thì tỷ lệ hai vợ chồng cùng quyết định ở thành thị cao hơn hai khu vực khác; tỷ lệ này thấp nhất ở khu vực thị trấn.

So sánh sự thực hiện việc nhà ở các khu vực

Bảng 2: Người thực hiện việc nhà ở các khu vực (tỷ lệ %)

Các loại công việc	Nông thôn (100%)			Thị trấn (100%)			Thành phố (100%)		
	Chồng	Vợ	Cả 2	Chồng	Vợ	Cả 2	Chồng	Vợ	Cả 2
<i>Các công việc nội trợ</i>									
Đi chợ	12.6	77.3	10.1	6.1	85.5	6.1	2.0	84.8	9.1
Nấu ăn	6.7	71.7	20.8	8.4	76.3	13.0	0	75.8	17.2
Dọn nhà	8.3	54.2	35.8	9.2	61.8	26.7	5.1	48.5	40.4
Giặt giũ	5.9	72.3	19.3	6.9	73.3	17.6	4.0	59.6	33.3
<i>Các công việc chăm sóc, dạy dỗ con</i>									
Giúp con học tập ở nhà	14.2	18.3	67.5	23.7	35.1	38.9	13.1	24.2	62.6
Dạy dỗ, chăm sóc, giáo dục con	13.3	13.3	73.3	9.9	22.9	66.4	9.1	13.1	77.8
Đi họp phụ huynh	21.7	20.8	57.5	34.4	27.5	37.4	23.0	25.0	50.0
Chăm sóc sức khỏe cho gia đình	14.3	19.3	63.0	9.2	33.6	57.3	6.0	24.0	68.0
Việc làm của các thành viên trong gia đình	18.3	6.7	73.3	16.0	11.5	71.8	18.0	5.0	75.0
<i>Các công việc liên quan sinh hoạt chung</i>									
Thờ cúng tổ tiên	60.0	1.7	35.0	47.3	10.7	28.2	40.0	12.0	32.0
Sửa nhà, xây nhà, mua nhà	37.5	7.5	55.0	48.9	9.2	40.5	40.4	0	57.6

Mua sắm lớn	32.2	11.3	56.5	36.2	9.2	53.8	24.0	3.1	71.9
Tổ chức hoạt động nghỉ ngơi	37.9	6.0	56.0	34.4	11.7	53.1	22.2	6.1	71.7
<i>Các mối quan hệ</i>									
Quan hệ hàng xóm	9.2	12.5	76.7	15.4	20.0	62.3	8.1	19.2	68.7
Thăm họ hàng bên nội	19.8	12.9	67.2	14.0	16.3	69.0	15.6	7.3	76.0
Thăm họ hàng bên ngoại	18.6	11.0	70.3	16.9	11.5	70.8	13.1	11.1	74.7
Đi họp họ bên nội	40.5	10.3	49.1	46.1	10.9	38.3	35.1	1.1	60.6
Đi họp họ bên ngoại	25.6	25.6	48.7	24.8	30.4	41.6	13.7	22.1	61.1
Đi giỗ bên nội	33.3	8.5	56.4	42.2	7.8	46.1	26.5	2.0	67.3
Đi giỗ bên ngoại	24.3	17.4	56.5	22.8	22.0	54.3	11.2	17.3	68.4

Nội trợ

Trong các công việc nội trợ, sự khác biệt khu vực quan sát thấy ở mức độ tham gia của vợ chồng vào các công việc cụ thể. Ví dụ như ở nông thôn, tỷ lệ người chồng thực hiện việc đi chợ cao hơn ở ở thành phố và thị trấn. Một ví dụ khác là ở thị trấn thì trong việc dọn nhà và giặt giũ hai vợ chồng cùng thực hiện có tỷ lệ thấp nhất so với hai khu vực kia.

Các công việc chăm sóc và dạy dỗ con

Nhìn chung, số gia đình có hai vợ chồng cùng thực hiện các loại công việc liên quan đến chăm sóc các thành viên trong gia đình và dạy dỗ con chiếm tỷ lệ thấp nhất trong cả 3 khu vực là ở thị trấn. Cụ thể là trong việc giúp con học tập ở nhà và đi họp phụ huynh thì số gia đình có hai vợ chồng cùng thực hiện có tỷ lệ thấp nhất ở thị trấn, trong khi đó tỷ lệ số gia đình do một người làm (hoặc vợ, hoặc chồng) chiếm cao nhất so với nông thôn và thành thị.

Các công việc sinh hoạt chung

Điểm chung nhất giữa 3 khu vực trong việc thực hiện các công việc sinh hoạt chung như sửa nhà, xây nhà, thờ cúng tổ tiên, mua sắm lớn và tổ chức nghỉ ngơi, giải trí cho gia đình là ở chỗ, các công việc này là do hai vợ chồng cùng

đảm nhiệm hoặc chỉ do người chồng. Số gia đình chỉ do người vợ thực hiện là rất ít.

Trong những công việc cụ thể, sự khác biệt có thể thấy ở việc thờ cúng tổ tiên: ở cả 3 khu vực đều do người chồng thực hiện chiếm tỷ lệ lớn, trong đó ở nông thôn có tỷ lệ cao nhất, tiếp đến là ở thị trấn và cuối cùng ở thành phố. Còn trong việc sửa chữa nhà và xây nhà: ở cả 3 khu vực là do hai vợ chồng hoặc chỉ do người chồng thực hiện là chủ yếu. Số hộ gia đình chỉ do người vợ thực hiện việc này là không đáng kể, đặc biệt ở thành phố thì không có gia đình nào. Ở thị trấn, việc này chỉ do chồng thực hiện chiếm tỷ lệ cao nhất so với các khu vực khác. Đối với việc mua sắm lớn và tổ chức hoạt động nghỉ ngơi thì tỷ lệ cả hai vợ chồng cùng thực hiện ở thành phố cao hơn 2 khu vực khác, trong khi đó ở nông thôn và thị trấn thì tương đối như nhau trong việc thực hiện công việc này.

Các mối quan hệ xã hội của gia đình

Số liệu cho thấy một bức tranh chung là trong quan hệ hàng xóm, vai trò chỉ của người chồng là tương đối thấp mà luôn có sự kết hợp giữa hai vợ chồng hoặc chỉ của người vợ trong mối quan hệ này.

Tại thành phố, khi đi đám giỗ hoặc đi họp họ bên nội, ngoại đều do hai vợ chồng cùng làm, cao hơn nhiều so với ở thị trấn và nông thôn. Trong khi đó, cũng tại thành phố, nếu chỉ một mình người vợ tham gia vào hoạt động thăm họ hàng nội ngoại, dù bên nhà mình hay bên nhà chồng đều có tỷ lệ thấp hơn người chồng.

Dù nam hay nữ, thì tỷ lệ người tham gia các hoạt động đảng nhà mình cao hơn đảng nhà vợ hoặc chồng mình ở mọi khu vực nhưng rõ ràng nhất là ở nông thôn và thị trấn.

Nhằm lượng hóa sự so sánh việc thực hiện công việc nhà ở thành phố, thị trấn và nông thôn, nghiên cứu tính tổng trung bình các loại việc nhà do hai vợ chồng cùng làm cũng như chỉ do một trong hai người làm. Kết quả cho thấy, thành phố là nơi mà hai vợ chồng cùng thực hiện việc nhà nhiều nhất trong tổng số việc nhà được liệt kê (trung bình = 11.86 việc, hộ nhiều nhất là 17 việc và ít nhất là 6.72 việc). Tiếp đến là nông thôn với 11.19 việc và thấp nhất là thị trấn với 9.23 việc.

Tương ứng như vậy, tại thành phố số lượng công việc nhà chỉ do 1 người thực hiện, không có sự chia sẻ của vợ hay chồng mình là 3.90, là số thấp nhất trong 3 khu vực, so với 4.48 việc ở nông thôn và 5.37 việc ở thị trấn.

Có thể thấy, thành phố là nơi hai vợ chồng cùng chia sẻ nhiều việc nhà hơn và thị trấn là nơi chia sẻ ít hơn các loại việc nhà. Trong nghiên cứu này, chưa có những số liệu cụ thể để khai thác về thời gian làm việc nhà cũng như sự

đóng góp về mặt kinh tế của người vợ và người chồng vào tổng thu nhập gia đình nhằm thấy được vai trò của mỗi người trong tổ chức cuộc sống hôn nhân và gia đình, nhưng số liệu phần nào cho thấy văn hóa và lối sống thành thị là một trong những yếu tố góp phần vào sự bình đẳng giới hơn so với môi trường nông thôn và nhất là nơi giao nhau giữa nông thôn và thành thị. Đây là một gợi mở tốt cho các nghiên cứu thú vị tiếp theo về cuộc sống gia đình ở khu vực thị trấn, thị xã.

Bảng 3: Tổng số việc gia đình trung bình do hai vợ chồng và do một người (vợ hoặc chồng) thực hiện ở thành phố, thị trấn và nông thôn

Tỉnh		Tổng số việc gia đình do hai vợ chồng cùng thực hiện (TB)	Tổng số việc gia đình do một người thực hiện (TB)
Thành phố (n = 110)	Trung bình	11.86	3.90
	Độ lệch chuẩn	5.14	2.33
Thị trấn (n = 126)	Trung bình	9.23	5.37
	Độ lệch chuẩn	5.31	2.42
Nông thôn (n = 116)	Trung bình	11.19	4.48
	Độ lệch chuẩn	5.39	2.54
Tổng số (n = 352)	Trung bình	10.70	4.62
	Độ lệch chuẩn	5.39	2.51

Tuy rằng mức độ chia sẻ công việc của vợ chồng không đồng nhất giữa các khu vực thành thị, nông thôn và thị trấn, nhưng nhìn chung có thể coi chia sẻ việc nhà là một xu hướng chung hiện nay của các gia đình, dù họ đang sống ở thành thị, hay nông thôn. Loại công việc được chia sẻ nhiều nhất là quan hệ với bên nội và bên ngoại, chăm sóc giáo dục con cũng như chăm sóc các thành viên khác trong gia đình. Loại công việc có xu hướng là của người vợ chính là các công việc nội trợ, còn những việc liên quan đến tài sản, nhà cửa, hương khói cho tổ tiên thì người chồng quyết định để hai vợ chồng cùng thực hiện.

Sự khác biệt giữa khu vực nông thôn và khu vực thành thị được nhận thấy ở mức độ tham gia vào các loại công việc, đặc biệt là các công việc nội trợ. Ở thành phố, đàn ông không tham gia nhiều vào việc chợ búa, cơm nước như đàn ông ở nông thôn và thị trấn. Nhưng họ lại tham gia tích cực hơn vào việc giặt giũ và dọn dẹp nhà cửa. Trong các loại công việc khác của gia đình, sự tham gia của nam giới thành phố cũng ở mức độ tương đối cao hơn so với nam giới các khu vực khác. Lý giải nguyên nhân cho vấn đề này cần những nghiên cứu chuyên sâu hơn. Ở đây, nghiên cứu chỉ phác họa bức tranh thực trạng chung cho vấn đề này.